

Số: /KH-UBND

Long An, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Phong trào), UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tiếp cận và tận dụng công nghệ trong cuộc sống, nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội việc làm mới và hình thành cộng đồng thích ứng với chuyển đổi số; tham gia xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cơ quan quản lý Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu

- Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận ấp, khu phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số của tỉnh. Cán bộ, công chức, viên chức cần tiên phong, gương mẫu trong thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học,

tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng xa, vùng biên giới.

- Công tác tuyên truyền thực hiện Phong trào phải có trọng tâm, trọng điểm, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, sáng tạo, linh hoạt, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chỉ tiêu trong năm 2025

- Phần đầu có 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Phần đầu có 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- Phần đầu có 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Phần đầu có 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phần đầu có 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Chỉ tiêu trong năm 2026

- Phần đầu có 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Phần đầu có 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Phần đầu có 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Phần đầu có 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phần đầu có 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về Phong trào

- Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của toàn thể công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh về Phong trào.

- Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân, cộng đồng doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa của Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số.

- Duy trì, vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, cấp cơ sở để cung cấp thông tin về Phong trào tới cộng đồng với nhiều phương thức khác nhau.

- Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như : Tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn thực hiện Phong trào phù hợp với quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương

- Triển khai khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng trong cơ quan quản lý Nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

- Triển khai, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào.

- Triển khai cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào.

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng đối tượng

- Cụ thể hóa, triển khai chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

- Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia.

4. Triển khai, tổ chức vận hành các nền tảng

- Triển khai sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “*Bình dân học vụ số*” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai sử dụng nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- Triển khai, tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ dạy và học trong giáo dục và đào tạo.

- Triển khai Chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

- Phát động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn phường, xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Áp (khu phố) phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật, xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, biên giới tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc vùng xa, biên giới có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

- *Mạng lưới “Đại sứ số”*: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- *Phong trào “Gia đình số”*: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- *Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”*: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- *Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”*: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

- *Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”*: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, nhất là ở những nơi có điều kiện khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

- *Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số*: Các cơ sở đoàn tại địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

(Danh mục phân công nhiệm vụ triển khai Phong trào theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Lồng ghép kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan.
- Các nguồn huy động hợp pháp khác.
- Đề nghị các cơ quan, địa phương rà soát các hoạt động có thể lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên, chủ động sắp xếp trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm được giao và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành tỉnh; UBND các cấp

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Khuyến khích các địa phương, đơn vị xây dựng, triển khai các mô hình hay, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- UBND cấp cơ sở xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào tại địa phương mình.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số của ngành, địa phương đang thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện Phong trào tại Kế hoạch này (lồng ghép vào báo cáo kết quả chuyển đổi số định kỳ) và theo yêu cầu của cấp trên.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục đính kèm.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ triển khai hiệu quả Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành Công an chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành Công an. Báo cáo kết quả thực hiện Phong trào tại Kế hoạch này (lồng ghép vào báo cáo kết quả chuyển đổi số) và theo yêu cầu của cấp trên.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục đính kèm. Theo dõi, tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Phong trào tại Kế hoạch này (lồng ghép vào báo cáo kết quả chuyển đổi số) và theo yêu cầu của cấp trên.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong ngành Khoa học và Công nghệ.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục đính kèm.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục đính kèm.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở Nội vụ chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong ngành Nội vụ.

6. Sở Tài chính

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Long An và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ trì, phát động, nhất là Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

- Tỉnh Đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội huy động hội viên, đoàn viên tham gia tổ chức lớp học cộng đồng về kỹ năng số và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm.

8. Các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thế mạnh của doanh nghiệp công nghệ

số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào .

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả (lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 216/KH-TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia) về UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ)./.

Nơi nhận:

- TT. TU; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (phối hợp);
- Báo và Đài PTTH Long An (phối hợp);
- Các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Hội Người cao tuổi tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Long An;
- Viettel Long An;
- MobiFone Long An;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, SKHCN, th.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

PHỤ LỤC
DANH MỤC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
I.	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về Phong trào				
1.1	Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh về Phong trào	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Đài PTTH Long An	Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Phong trào và chuyển đổi số được tổ chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Tháng 5, 6/2025
1.2	Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân, cộng đồng doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa của Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số	UBND cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ		Nhiệm vụ thường xuyên
1.3	Duy trì, vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành; truyền thông sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng, các	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Các nội dung truyền thông về chuyển đổi số và Phong trào được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành; UBND cấp cơ sở và	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào tới đông đảo Nhân dân			nền tảng mạng xã hội	
1.4	Triển khai “ <i>Ngày hội toàn dân học tập số</i> ” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại tỉnh để thực hiện “Ngày hội toàn dân học tập số”, trong đó người dân được trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, tham gia lớp học số cho cộng đồng	Ngày 10/10 hằng năm
II.	Xây dựng các quy định, hướng dẫn thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” phù hợp với quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương				
2.1	Triển khai khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng trong cơ quan quản lý Nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng trong Phong trào do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Tháng 6/2025
2.2	Triển khai, hướng dẫn công tác thi	Sở Nội vụ	Sở, ngành	Hướng dẫn công tác thi đua, khen	Tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	đưa, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào		tỉnh; UBND cấp cơ sở	thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào	6/2025
2.3	Triển khai cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		2025-2026 (theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương)
III.	Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng đối tượng				
3.1	Cụ thể hóa, triển khai chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Triển khai chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng	2025-2026 (theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương)
3.2	Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Triển khai, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại	2025-2026 (theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia				ương)
IV.	Triển khai, tổ chức vận hành các nền tảng				
4.1	Triển khai sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” để đào tạo, bồi dưỡng	Quý III/2025
4.2	Triển khai sử dụng nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động	Công an tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Tăng cường nhận thức, định danh và xác thực hiệu quả, hỗ trợ đào tạo, đánh giá khách quan, xác nhận trình độ tự động và dữ liệu tập trung trên nền tảng VNeID	2025-2026
4.3	Triển khai, tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		Từng ngành tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số của ngành phục vụ người dân rèn luyện kỹ năng số	2025-2026
4.4	Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Trợ lý ảo hỗ trợ người dùng học tập kỹ năng số phù hợp với trình độ và nhu cầu của người dùng	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng				
V	Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng				
5.1	Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị				
a	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị <i>(lồng ghép triển khai Kế hoạch số 881/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Long An)</i>	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Thường xuyên và theo kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn của cơ quan, đơn vị

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
b	Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước theo quy định	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		Theo kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn của tỉnh
5.2	Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên	Sở Giáo dục và đào tạo	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		
a	Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và đào tạo		Tích hợp giáo dục kỹ năng số, AI vào chương trình học chính khóa từ tiểu học đến đại học	Thường xuyên
b	Triển khai Chương trình “ <i>Học từ làm việc thực tế</i> ”	Sở Giáo dục và đào tạo			Thường xuyên
c	Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành	Sở Giáo dục và đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ		2025-2026
d	Phát động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện phổ	Sở Giáo dục và đào tạo,	Sở, ngành tỉnh; UBND		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế	Tỉnh đoàn	cấp cơ sở		
5.3	Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		
a	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động	Sở Nội vụ; Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn sử dụng công cụ số, thương mại điện tử, quản lý sản xuất số cho doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên
b	Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử	Sở Nội vụ; Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn gắn với ứng dụng thương mại điện tử	Nhiệm vụ thường xuyên
5.4	Phổ cập kỹ năng số cho người dân				
a	Tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về	UBND cấp cơ sở;	Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh Đoàn	Tổ chức ít nhất 5 lớp/khóa học cộng đồng mỗi năm	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà				
b	Ấp (khu phố) phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số	UBND cấp cơ sở	Tổ Công nghệ số cộng đồng; Hội Phụ nữ; Đoàn thanh niên		Nhiệm vụ thường xuyên
c	Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến (Kết hợp triển khai Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 20/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm”)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành tỉnh; Tỉnh Đoàn; UBND cấp cơ sở	Tổ chức ít nhất 02 lớp/khóa học mỗi năm	Nhiệm vụ thường xuyên
d	Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu	Sở Y tế	Sở, ngành tỉnh; Tỉnh Đoàn; UBND cấp	Tổ chức ít nhất 02 lớp/khóa học mỗi năm	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế		cơ sở		
e	Hỗ trợ người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp cơ sở	Sở, ngành tỉnh	Xây dựng chương trình hỗ trợ riêng cho người yếu thế: tài liệu dễ hiểu, lớp học chuyên biệt, ưu đãi hạ tầng số...	Nhiệm vụ thường xuyên
VI	Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng				
6.1	Triển khai <i>Mạng lưới “Đại sứ số”</i>	UBND cấp cơ sở	Sở, ngành tỉnh; Tỉnh Đoàn	Xây dựng mạng lưới “ <i>Đại sứ số</i> ” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ	Quý III/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
				năng thao tác trên cổng dịch vụ công trực tuyến	
6.2	Triển khai <i>Phong trào “Gia đình số”</i>	UBND cấp cơ sở	Sở, ngành tỉnh; Tỉnh Đoàn	Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình	Quý III/2025
6.3	Triển khai <i>Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”</i>	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh	Quý III/2025
6.4	Triển khai <i>Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”</i>	Công an tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số	Quý III/2025
6.5	Triển khai <i>Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		Quý III/2025
6.6	Triển khai <i>Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số</i>	Tỉnh Đoàn	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		Quý III/2025
VII	Nhiệm vụ khác				
7.1	Triển khai các doanh nghiệp viên	Sở Khoa học	Sở, ngành	Văn bản triển khai đến các các doanh	Nhiệm vụ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào	và Công nghệ	tỉnh; UBND cấp cơ sở	ngành viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào	thường xuyên
7.2	Hướng dẫn hội viên Hội Nông dân tiếp cận, sử dụng ứng dụng số phục vụ sản xuất nông nghiệp; Tổ chức tập huấn chuyển đổi số nông nghiệp. Hướng dẫn hội viên tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng số khác của tỉnh	Hội Nông dân tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Lồng ghép nội dung vào các lớp khuyến nông, mô hình tổ hợp tác	Nhiệm vụ thường xuyên
7.3	Hướng dẫn phụ nữ tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng số khác của tỉnh	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Lồng ghép phổ cập kỹ năng số trong sinh hoạt chi hội	Nhiệm vụ thường xuyên
7.4	Hướng dẫn công nhân, người lao động sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng số khác của tỉnh ; tuyên truyền tại doanh nghiệp, khu công nghiệp	Liên đoàn Lao động tỉnh	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở	Lồng ghép phát động thi đua, cung cấp tài liệu tại nhà trọ, công đoàn cơ sở.	Nhiệm vụ thường xuyên
7.5	Hướng dẫn nhóm yếu thế, người cao tuổi tiếp cận công nghệ cơ bản về	Hội Chữ thập đỏ tỉnh;	Sở, ngành tỉnh; UBND	Lồng ghép phổ cập kỹ năng số trong sinh hoạt chi hội	Nhiệm vụ thường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng số khác của tỉnh	Hội Người cao tuổi tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội khác	cấp cơ sở		xuyên
7.6	Hỗ trợ nền tảng số, phần mềm, sim/data, gói ưu đãi dịch vụ số; phối hợp xây dựng, tổ chức khóa học phổ cập số cho người dân.	Các doanh nghiệp công nghệ số	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		2025-2026
7.7	Tăng cường hạ tầng mạng, ưu đãi gói data học tập số; cử cán bộ kỹ thuật tham gia hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng	Doanh nghiệp viễn thông	Sở, ngành tỉnh; UBND cấp cơ sở		2025-2026